

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19A/2022/HS-ST
Ngày 25-5-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Định.

Bà Nguyễn Thị Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Kiều Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Lương Đăng D, sinh năm 1989, tại Nam Định.

Nơi ĐKNKTT và cư trú tại: Thôn L, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Đăng V và bà Trần Thị N; có vợ là Trần Thị Kim O và 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 05 tháng 01 năm 2022 cho đến nay.

- Bị hại: Bà Bùi Thị L, sinh năm 1948; ĐKHKTT tại: Xóm Đ, xã Q, huyện V, tỉnh Nam Định (Đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Chị Bùi Thị M, sinh năm 1973; ĐKHKTT tại: Thôn G, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định (Là con của bà L).

+ Anh Bùi Văn M, sinh năm 1974; cư trú tại: Xóm Đ, xã Q, huyện V, tỉnh Nam Định (Là con của bà L).

+ Anh Bùi Văn Q, sinh năm 1976; cư trú tại: Xóm Đ, xã Q, huyện V, tỉnh Nam Định (Là con của bà L).

Người đại diện theo ủy quyền của chị M và anh M là: Anh Bùi Văn Q, sinh năm 1976; cư trú tại: Xóm Đ, xã Q, huyện V, tỉnh Nam Định (Theo giấy ủy quyền lập ngày 12-11-2021).

- *Người chứng kiến:*

+ Anh Bùi Văn M, sinh năm 1974.

+ Ông Trần Ngọc T, sinh năm 1963.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo D và anh Q; vắng mặt chị M, anh M và ông T).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lương Đăng D có giấy phép lái xe mô tô hạng A1, bị cáo là công nhân ở Khu công nghiệp Bảo Minh huyện V. Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 04 tháng 11 năm 2021, sau khi làm việc xong ở khu công nghiệp Bảo Minh, bị cáo một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại NOZZA, BKS 18C1-18322, dung tích xi lanh 113 cm³ đi từ Khu công nghiệp Bảo Minh để về nhà của mình ở thôn L, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định và bị cáo đã điều khiển xe mô tô đi theo trục đường liên xã hướng từ Khu công nghiệp Bảo Minh đi xã Q, huyện V, tỉnh Nam Định. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày bị cáo điều khiển xe mô tô đi đến khu vực ngã ba cánh đồng Cát thuộc địa phận xóm Đ, xã Q, huyện V, tỉnh Nam Định. Lúc này, bị cáo điều khiển xe đi ở chiều đường, phần đường bên phải hướng xã L đi xã Q và đi gần sát với vạch sơn ở giữa đường và đi với tốc độ khoảng 40-50 km/h (theo như lời khai của bị cáo). Cùng lúc này ở phía trước bên phải đường có bà Bùi Thị L, sinh năm 1948, trú tại: Xóm Đ, xã Q, huyện V, tỉnh Nam Định một mình điều khiển xe đạp đi theo hướng từ cánh đồng Cát đi lên tuyến đường mà xe mô tô của bị cáo đang di chuyển để rẽ trái sang bên phải đường để về nhà (Bà L đi phun thuốc sâu ở đồng Cát về và lúc này xe đạp bà L điều khiển đã đi lên gần như vuông góc với đường liên xã). Nhưng do không chú ý quan sát ở phía trước và không giảm tốc độ xe mô tô của mình điều khiển để có thể dừng lại một cách an toàn trong đoạn đường có hiệu lực của biển báo hiệu giao thông “Nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên”. Nên khi phát hiện thấy tình huống xe đạp của bà L đang di chuyển đến gần giữa đường thì bị cáo chỉ kịp đánh lái xe mô tô sang bên trái để tránh xe đạp của bà L, nhưng vì khoảng cách giữa hai xe lúc này đã sát nhau nên bị cáo đã để cho phần đầu, bên trái của xe mô tô mình điều khiển va chạm vào phần bên hông hộp xích bên phải của xe đạp và vào người của bà L làm cho cả bà L, bị cáo và hai phương tiện đều bị đổ, ngã xuống đường rồi rê trượt trên mặt đường. Hậu quả làm cho bà L bị thương

nặng phải đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định đến ngày hôm sau thì bà L bị tử vong, bị cáo bị thương tích nhẹ, hai phương tiện đều bị hư hỏng.

* Về đoạn đường xảy ra tai nạn: Đường thẳng, mặt đường trải nhựa áp phan bằng phẳng rộng 05m, ở giữa đường có vạch sơn màu vàng nét đứt chia đường thành hai chiều đi riêng biệt là chiều xã L đi xã Q và chiều ngược lại, lề phải hướng xã L đi xã Q rộng 0,6 m, ngoài lề phải là khu cánh đồng, lề trái rộng 0,6 m, ngoài lề trái là đường ra khu vực cánh đồng Cát và đê Đổng Mong thuộc xã Q rộng 04m và nằm trong hiệu lực của biển báo hiệu giao thông “Nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên”.

* Khám nghiệm hiện trường theo hướng xã L đi xã Q. Lấy tâm ngã ba cánh đồng Cát thuộc địa phận xóm Đ, xã Q làm điểm mốc. Lấy mép đường bên trái hướng Khu công nghiệp Bảo Minh đi xã Q làm mép đường chuẩn đã ghi nhận các dấu vết như sau:

- Đám máu đậm đặc không rõ hình nằm bên chiều đường xã Q đi xã L có KT (0,25x1)m. Từ tâm đám máu đến điểm mốc là 8,3m (hướng xã Q đi xã L). Từ tâm đám máu ra mép đường chuẩn là 1,8m, từ tâm đám máu đến đầu dải vết cày 1 là 03m (hướng xã L đi xã Q).

- Dải vết cày số 1 không liên tục làm xước nhựa mặt đường nằm bên chiều đường xã Q đi xã L, hướng vết cày từ xã L đi xã Q, vết có KT (9,15x0,3)m. Đầu dải vết cày ra mép đường chuẩn là 2,4m; cuối dải vết cày trùng với đầu mút đuôi chân chống sau phía bên trái xe đạp và ra mép đường chuẩn là 2,3m.

- Dải vết cày số 2 có chiều hướng từ xã L đi xã Q, từ lòng đường ra lề trái. Vết làm xước nhựa mặt đường KT (5,7 x 0,2)m. Đầu dải vết cày này ra mép đường chuẩn là 3,1m; cuối dải vết cày trùng với đầu mút chân chống phụ bên trái xe mô tô BKS 18C1-183.22 và trùng với mép đường chuẩn.

- Xe đạp loại mi ni sơn màu xanh đã cũ, đổ sang bên trái xe, nằm trên chiều xã Q đi xã L, đầu xe hướng ra lề trái chệch phía xã L, đuôi xe hướng ra lòng đường chệch phía xã Q. Từ tâm bánh trước xe đạp ra mép đường chuẩn là 1,3m; tâm bánh sau xe đạp ra mép đường chuẩn là 1,9m. Từ tâm bánh sau xe đạp đến đầu dải vết cày 2 là 6,8m.

- Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha BKS 18C1-183.22, sơn màu xanh, đổ sang bên trái xe, nằm ngoài lề trái, đầu xe quay hướng lòng đường chệch phía xã L, đuôi xe hướng ra ngoài lề trái chệch phía xã Q. Từ tâm bánh trước xe mô tô ra mép đường chuẩn là 0,7m; tâm bánh sau xe mô tô vào mép đường chuẩn là 0,5m.

* Khám nghiệm tử thi bà Bùi Thị L đã ghi nhận các dấu vết như sau: Tụ máu dưới da cơ vùng đỉnh - thái D trái trên diện (12x10)cm; vỡ nứt xương hộp sọ vùng thái D trái dài khoảng 04cm, qua đường vỡ có nước máu chảy ra; gãy cung trước

xương sườn 7, 8, 9, 10 bên phải; gãy cung bên xương sườn 8, 9, 10 bên phải; gãy phức tạp 1/3 giữa cả hai xương cẳng tay phải.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 1420/GĐKTHS ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận: Nguyên nhân bà Bùi Thị L chết là do chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ, chảy máu nội sọ; cơ chế: vùng đầu do va đập, các tổn thương khác do va đập và trà sát.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tạm giữ các tài liệu đồ vật gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại NOZZA, BKS 18C1-18322 của bị cáo D điều khiển; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lương Đăng D cùng các giấy tờ khác của xe mô tô BKS 18C1-18322 và 01 chiếc xe đạp sơn màu xanh đã cũ của bà L điều khiển. Ngày 03 tháng 12 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại NOZZA, BKS 18C1-18322; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lương Đăng D cùng các giấy tờ khác của xe mô tô BKS 18C1-18322 cho bị cáo D và trả lại 01 chiếc xe đạp sơn màu xanh đã cũ cho anh Bùi Văn Q là con của bà L.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 12 tháng 11 năm 2021, bị cáo D đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền là 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng). Người đại diện cho gia đình bị hại là anh Bùi Văn Q đã nhận đủ số tiền nêu trên và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, đồng thời anh Q đã có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, bị cáo Lương Đăng D đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung đã nêu ở trên

Cáo trạng số 21/CT-VKSVB ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Lương Đăng D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lương Đăng D thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung đã nêu ở trên và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, đồng thời bị cáo xin được giảm nhẹ một phần hình phạt.

Anh Bùi Văn Q là người đại diện hợp pháp của bị hại, đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: Trong quá trình điều tra hai bên đã tự nguyện thỏa thuận giải quyết xong với nhau về việc bồi thường và bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 60.000.000 đồng. Anh là người đại diện cho gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền 60.000.000 đồng. Vì vậy nay anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm cho gia đình bị hại; ngoài ra anh còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt và cho bị cáo được cải tạo ở môi trường ngoài xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố, sau khi phân tích đánh giá chứng cứ buộc tội đối với bị cáo và đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và động cơ mục đích phạm tội của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Về áp dụng pháp luật, tội danh và hình phạt: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lương Đăng D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Xử phạt bị cáo Lương Đăng D từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ; miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra hai bên đã tự thỏa thuận giải quyết xong với nhau về việc bồi thường thiệt hại và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại, đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm gì. Do đó không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Xét hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2]. Về tội danh đối với hành vi của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo Lương Đăng D tại phiên tòa phù hợp với toàn bộ những lời khai của bị cáo, của người chứng kiến tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và phù hợp với toàn bộ các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án cũng như vật chứng của vụ án đã thu giữ. Nên, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: Bị cáo Lương Đăng D có giấy phép lái xe mô tô hạng A1. Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 04 tháng 11 năm 2021, bị cáo đã điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại NOZZA, BKS 18C1-18322 đi từ Khu công nghiệp Bảo Minh - huyện V, tỉnh Nam Định để về nhà của mình ở thôn L, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định và bị cáo đã điều khiển xe đi theo trục đường liên xã L đi xã Q, huyện V,

tỉnh Nam Định. Đến khoảng 17 giờ 30 cùng ngày thì bị cáo điều khiển xe đi đến khu vực ngã ba cánh đồng Cát thuộc địa phận xóm Đ, xã Q, huyện V, tỉnh Nam Định. Do không chú ý quan sát ở phía trước và không giảm tốc độ xe mô tô của mình điều khiển để có thể dừng lại một cách an toàn tại đoạn đường có hiệu lực của biển báo hiệu giao thông “Nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên”. Nên bị cáo đã để cho phần đầu, bên trái của xe mô tô mình điều khiển va chạm vào phần bên hông hộp xích bên phải của xe đạp do bà Bùi Thị L, sinh năm 1948, trú tại: Xóm Đ xã Q, huyện V, tỉnh Nam Định điều khiển và vào người của bà L làm cho cả bà L, bị cáo và hai phương tiện bị đổ, ngã văng xuống đường rồi rê trượt trên mặt đường. Hậu quả làm cho bà L bị tử vong, bị cáo bị thương tích nhẹ, hai phương tiện bị hư hỏng.

Xét hành vi mà bị cáo Lương Đăng D thực hiện nêu trên đã vi phạm những quy định tại khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 11 của Luật giao thông đường bộ và khoản 1, khoản 2 Điều 5 của Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29-8-2019 của Bộ Giao thông vận tải. Vì vậy bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Do đó quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đối với hành vi của bị cáo là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Xét hành vi phạm tội của bị cáo Lương Đăng D đã xâm phạm đến sự hoạt động bình thường của người và các phương tiện tham gia giao thông đường bộ, gây lên một tư tưởng hoang mang, lo lắng cho người tham gia giao thông; ngoài ra còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự và an toàn giao thông tại địa phương; bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nhưng khi tham gia giao thông, bị cáo lại không chấp hành đúng những quy tắc giao thông đường bộ nên đã vô ý gây ra vụ tai nạn giao thông, dẫn đến hậu quả làm cho bà Bùi Thị L bị tử vong. Vì vậy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Do đó cần phải buộc bị cáo chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình và cần phải áp dụng loại hình phạt cũng như mức hình phạt tương xứng với mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng, đồng thời cũng là để răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về nhân thân: Xét trước lần phạm tội này bị cáo chưa có vi phạm pháp luật gì, lần phạm tội này là lần đầu.

- Về tình tiết tăng nặng: Xét bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Xét sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại để khắc phục hậu quả; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; ngoài ra người đại diện hợp pháp của bị hại đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn được chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú xác nhận. Nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về đường lối xử lý hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo cũng như động cơ mục đích phạm tội của bị cáo. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi môi trường ngoài xã hội mà chỉ cần dưới sự quản lý, giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội được. Nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo giam giữ và miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6]. Về bồi thường thiệt hại: Xét trong giai đoạn điều tra hai bên đã tự thỏa thuận giải quyết xong với nhau về việc bồi thường thiệt hại và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại, đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng: Xét việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại các vật chứng của vụ án cho chủ sở hữu hợp pháp và người quản lý hợp pháp là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Lương Đăng D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Xử phạt bị cáo Lương Đăng D 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Nam Định nhận được quyết định thi hành án và bản án của Tòa án.

Giao bị cáo Lương Đăng D cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục.

Bị cáo Lương Đăng D phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

2. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lương Đăng D phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo và người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Anh Quang;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Quân

